

# BẢO TỒN, TRÙNG TU CÁC DI SẢN VĂN HÓA

## kinh nghiệm từ vùng Wallonie (Vương quốc Bỉ)

NGUYỄN VĂN ANH \*

**V**ương quốc Bỉ là một nước thuộc khu vực Tây Âu có biên giới tiếp giáp với các quốc gia Hà Lan ở phía Bắc, Đức ở phía Đông, Luc-xăm-bua ở phía Đông Nam và Pháp ở phía Tây Nam, dân số khoảng 10,3 triệu người, có 3 ngôn ngữ chính là tiếng Pháp, tiếng Hà Lan và tiếng Đức. Nhà nước Bỉ thành lập theo thể chế liên bang, các bang được hình thành trên cơ sở của các vùng và các ngôn ngữ gồm: Flanders, Wallonia và Brussels. Dưới chính phủ liên bang có các chính phủ vùng, trong đó cộng đồng người nói tiếng Hà Lan và cộng đồng người nói tiếng Đức hợp nhất để tạo thành một chính phủ vùng Flanders; Cộng đồng người nói tiếng Pháp thành lập chính phủ ở vùng Wallonie-Bruxelles. Chính quyền mỗi vùng và cộng đồng đều được tổ chức trên cơ sở quyền lập pháp (Hội đồng) và quyền hành pháp (đứng đầu là Thủ hiến- minister-president).

Chính phủ liên bang đảm trách những công việc chung về quân sự, ngoại giao, kinh tế, phúc lợi, trật tự an toàn xã hội, thuế v.v... Chính phủ các vùng chịu trách nhiệm về các vấn đề trong phạm vi lãnh thổ của mình, bao gồm: kinh tế, văn hoá, môi trường, nhà ở và

việc làm, một số vấn đề liên quan đến y tế và phúc lợi, ngôn ngữ và hợp tác giữa các vùng. Mỗi vùng và cộng đồng đều có thẩm quyền trong lĩnh vực quan hệ quốc tế, và được uỷ quyền tham gia và kí kết các điều ước quốc tế. Trong lĩnh vực văn hoá, nhà nước Liên bang chịu trách nhiệm đối với các tổ chức văn hoá có tầm quan trọng quốc gia, các vùng chịu trách nhiệm đối với các công trình tưởng niệm, di tích và việc bảo tồn các di tích khảo cổ. Các nguyên tắc cơ bản về lĩnh vực văn hoá được áp dụng cho cả ba cộng đồng được quy định trong Luật Văn hoá 1973, luật này do nhà nước Liên bang quản lí thực hiện. Luật cũng đưa ra một quy trình tư vấn bắt buộc, trong đó có việc thành lập các hội đồng cố vấn hoặc uỷ ban cố vấn, để đảm bảo rằng tất cả các quan điểm chính trị, ý kiến của phái thiểu số đều được xem xét và phản ánh trong quá trình xây dựng và thực hiện chính sách.

Vùng Wallonie- Bruxelles là khu vực của cộng đồng người nói tiếng Pháp nằm ở phía Nam của Bỉ gồm 5 tỉnh, thành phố là Brabant, Hainaut, Liège, Luxembourg và Namur, trong đó Namur là thủ phủ của vùng, dân số toàn vùng khoảng 4 triệu người.

Trong lĩnh vực quản lý, nghiên cứu và bảo vệ các di sản văn hoá, vùng Wallonie có nhiều

kinh nghiệm hay mà Việt Nam chúng ta có thể tham khảo.

### 1- Về mặt quản lý

Năm 2000, Chính phủ vùng Wallonie cho sáp nhập các cơ quan giúp việc quy hoạch, quản lý nhà ở, di sản văn hoá và năng lượng thành một cơ quan duy nhất, được gọi chung là Dịch vụ công cộng vùng Wallonia (Service public de Wallonie). Cơ quan này đảm trách các công việc về quy hoạch, quản lý nhà ở, di sản văn hoá và năng lượng của toàn vùng. Từng bộ phận của cơ quan này đảm nhận các công việc của mình, về lĩnh vực quản lý di sản văn hoá mà chủ yếu là các di tích kiến trúc và di tích khảo cổ dưới lòng đất được giao cho cơ quan Dịch vụ Khảo cổ của từng tỉnh (Service Archeology).

### 2- Ban hành các chính sách về quản lý di sản

Trên cơ sở của Luật Văn hoá năm 1973 do Chính phủ liên bang ban hành và áp dụng thống nhất trên toàn liên bang, chính phủ vùng Wallonie- Bruxelles còn ban hành các sắc lệnh liên quan đến việc bảo tồn các di sản văn hoá trên lãnh thổ của bang. Để chính sách được thực thi một cách nghiêm chỉnh, một mặt khi tiến hành xây dựng hoặc cải tạo các công trình phải được sự cấp phép của cơ quan có thẩm quyền, nhưng mặt khác các cơ quan chức năng phải có trách nhiệm nghiên cứu xác định các khu vực có di tích, giá trị và mức độ quan trọng của nó. Các thông tin đó được thể hiện trên các bản đồ và xây dựng cơ sở dữ liệu cung cấp cho các cơ quan có liên quan cùng phối hợp thực hiện đồng thời phải công bố cho người dân biết và thực hiện.

### 3- Công tác nghiên cứu, kiểm kê di sản và xây dựng cơ sở dữ liệu về di sản

Trên cơ sở các quy định của pháp luật, Chính phủ yêu cầu các cơ quan chuyên môn tiến hành công tác nghiên cứu dự báo và kiểm kê các di tích lịch sử, di tích khảo cổ. Thông tin về hiện trạng phân bố, giá trị và mức độ quan trọng của di tích được thể hiện trên hai loại bản đồ chính là bản đồ địa hình tỉ lệ 1/10.000 và bản đồ địa chính tỉ lệ 1/2.500. Bản đồ địa chính tỉ lệ 1/2.500 giúp xác định chính xác phạm vi phân bố của di tích thuộc ô thửa nào, từ đó biết được chủ nhân của thửa đất đó là ai.

Tuỳ thuộc vào tính chất và mức độ quan

trọng của từng di tích, khu vực di tích được xác lập và khoanh vùng thành 4 vòng bảo vệ với các cấp độ bảo vệ và yêu cầu khác nhau, trong đó, khu vực 1 là phần trung tâm của di tích, nơi tập trung mật độ cao của di tích, di vật, trong vùng này trước khi tiến hành bất kỳ một hoạt động xây dựng hoặc cải tạo nào đều phải tiến hành nghiên cứu khai quật khảo cổ học. Các khu vực thuộc cấp độ 2 đến cấp độ 4 là khu vực mật độ di tích thưa dần đi, vì vậy trước khi có bất kỳ hành động nào có thể gây tổn hại đến di tích hoặc di vật dưới lòng đất đều phải tham vấn các nhà khảo cổ học, các nhà khảo cổ sẽ là người quyết định xem khu vực đó có cần thiết phải nghiên cứu, khai quật hay không.

Các di tích sau khi được điều tra khảo sát được kiểm kê và mã hoá, các mã hoá này được thể hiện thay cho tên của di tích trên bản đồ và là mã số của hồ sơ tư liệu về di tích. Tất cả các thông tin về di tích được xây dựng thành cơ sở dữ liệu phục vụ cho công tác quản lý nói chung của chính quyền địa phương và công bố cho người dân biết.

Cơ sở dữ liệu được quản lý tập trung tại một cơ quan thống nhất của toàn vùng gọi chung là Dịch vụ xã hội vùng Wallonie, cơ quan này quản lý các ngành gồm: nhà ở, quy hoạch, di sản văn hoá và năng lượng, do vậy trước khi các dự án được cấp phép xây dựng đều phải có ý kiến của bộ phận phụ trách di sản văn hoá. Nhờ sự quản lý chặt chẽ này đã đảm bảo tất cả các công trình xây mới đều được nghiên cứu các di tích dưới lòng đất trước khi nó được triển khai xây dựng.

### 4- Bảo quản, trùng tu các di tích lịch sử và các di tích khảo cổ sau khai quật

Bảo quản, trùng tu các di tích lịch sử là công việc quan trọng và do cơ quan chuyên môn của các địa phương đảm trách với quy trình hết sức nghiêm ngặt. Phần lớn các di tích còn lại tại Wallonie là những công trình kiến trúc như thành quách, các đài tưởng niệm, các toà nhà cổ và nhất là các nhà thờ Thiên chúa giáo, trong đó, đặc biệt có nhiều nhà thờ được xây dựng từ thời kỳ Roma, các công trình này sau khi kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về di tích sẽ được xác định cấp độ cần thiết về bảo quản, trùng tu, từ đó xây dựng kế hoạch trùng tu, bảo quản phù hợp cho từng công trình. Tất

các các công trình khi tiến hành bảo quản, trùng tu đều phải tuân thủ chặt chẽ quy trình nghiên cứu về lịch sử di tích, tính chất, kỹ thuật kết cấu, nguyên vật liệu, vv... từ đó đưa ra và lựa chọn phương án trùng tu phù hợp nhất nhằm đảm bảo các nguyên tắc về bảo quản và tính nguyên gốc của di tích.

Bảo tồn tại chỗ các di tích khảo cổ học sau khai quật là một công việc yêu cầu một quy trình khắt khe, hiện nay trong khảo cổ học ở Châu Âu, Nhật Bản nói chung và ở Bỉ nói riêng, người ta đã phân biệt rõ hai khái niệm khai quật nghiên cứu và khai quật nhằm bảo tồn. Đối với khai quật nghiên cứu, mục đích khoa học là tối thượng và người ta có thể dễ dàng lựa chọn phương pháp nào đạt được kết quả khoa học cao nhất để thực hiện, trong khi khai quật khảo cổ bảo tồn thì yêu cầu bảo tồn phải là yêu cầu cao nhất, do đó trước khi tiến hành khai quật bảo tồn, ngoài các công tác nghiên cứu tư liệu như khai quật nghiên cứu còn phải tiến hành các quan trắc về địa chất, thủy văn nhằm xác định lượng mưa trung bình năm của khu vực, tốc độ gió, độ ẩm không khí, cấu tạo địa chất, sự giao động của mực nước ngầm, thậm chí là nồng độ ô nhiễm không khí và ô nhiễm tiếng ồn tại khu vực di tích.

Song song với việc nghiên cứu quan trắc địa chất, thủy văn và môi trường, việc xây dựng bảo tàng tại di tích cũng được nghiên cứu. Kết quả quan trắc địa chất, thủy văn và môi trường là cơ sở quan trọng cho việc thiết kế bảo tàng nhằm đáp ứng tối đa các yêu cầu về ánh sáng, độ ẩm và nhiệt độ, điều chỉnh mực nước ngầm, vv... Bên cạnh đó, một yếu tố vô cùng quan trọng đó là vấn đề giới thiệu và trưng bày di tích sau khai quật. Nếu việc trưng bày và giới thiệu di tích chỉ đơn thuần là giới thiệu di tích khảo cổ mà các nhà khảo cổ học đã phát hiện thì sẽ không hiệu quả do đông đảo quần chúng không hiểu được, vì vậy cần phải có những diễn giải rất đơn giản song vẫn tạo sự tò mò khám phá cho người xem, các thiết bị về ánh sáng, âm thanh hình ảnh sẽ giúp các nhà bảo tàng học, giúp chúng ta giải quyết vấn đề đó. Cùng với sự hỗ trợ của các thiết bị hiện đại, các sa bàn, mô hình cũng giúp cho người xem dễ hình dung ra các kết quả nghiên cứu khảo cổ và hiểu được giá trị của di tích.

Trên thực tế, phần lớn các di tích khảo cổ học hiện được bảo tồn tại chỗ theo quyết định sau khi kết quả khai quật được công bố, một số di tích được giữ lại sau một thời gian dài chờ đợi quyết định của các cấp có thẩm quyền, trong suốt quá trình chờ đợi ấy, di tích ở trong tình trạng phơi mưa, phơi nắng, thậm chí sau khi có quyết định giữ lại thì các di tích được bảo tồn bằng cách xây một nhà mái che cho di tích. Các nhà mái che bảo vệ di tích nhiều khi chỉ nhằm mục đích che mưa cho di tích, một số nhà mái che bảo vệ di tích được lợp bằng các vật liệu lấy sáng đã cho thấy chúng ta hoàn toàn không hiểu những nguyên tắc cơ bản về bảo tồn di tích khảo cổ học. Khoa học bảo tồn cho ta thấy, ánh sáng, độ ẩm và nhiệt độ là các yếu tố quan trọng nhất trong vấn đề bảo vệ di tích. Ánh sáng thúc đẩy các phản ứng hoá học trên bề mặt di tích diễn ra nhanh hơn, làm tăng nhiệt độ trong nhà bảo vệ giống như hiện tượng nhà kính, nhiệt độ tăng kéo theo quá trình bốc hơi nước ở bề mặt di tích diễn ra nhanh hơn dẫn đến hiện tượng "sa mạc hoá" bề mặt của di tích, ánh sáng cũng làm thúc đẩy các sinh vật phát triển, đặc biệt trong điều kiện độ ẩm rất cao của Việt Nam.

Chúng tôi cho rằng, nguyên nhân cơ bản của tình trạng bất cập trong công tác bảo tồn, trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá là do chúng ta chưa có một ngành khoa học bảo tồn, nhà nước chưa xây dựng được quy trình bảo tồn tại chỗ các di tích khảo cổ cũng như trùng tu tôn tạo các di tích lịch sử văn hoá. Đã đến lúc cả hai việc này cần phải được tiến hành, có như thế mới chấm dứt được tình trạng còn bất cập hiện nay.

N.V.A

#### **Đính chính**

Do sơ xuất kỹ thuật, Số 3(28)- 2009, Trang 3 (bài của Bộ trưởng Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch Hoàng Tuấn Anh), đã in: *Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa- cơ hội mới, thách thức mới*, xin sửa lại: *Bảo vệ và phát huy giá trị di sản văn hóa- cơ hội mới, thách thức mới*.

Tòa soạn Tạp chí Di sản văn hóa xin cáo lỗi cùng Bộ trưởng và bạn đọc.

*Tạp chí Di sản văn hóa*